



Phụ lục 1: Danh mục vật tư phục vụ Sửa chữa lớn máy nén khí ly tâm D-01R1S001a
Thuộc phân xưởng xử lý nước khí nén và môi trường

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bộ bạc của trục bộ nén cấp 1	ZH4000 BEARING KIT STG1 2906903600	Sửa chữa lớn máy nén khí ly tâm D-01R1S001a Thuộc phân xưởng nước khí nén và môi trường	Bộ	1	
2	Bộ bạc của trục bộ nén cấp 2	2nd stg BEARING 1320406600		Bộ	1	
3	Bộ bạc của trục bộ nén cấp 3	3rd stg bearing 1320406700		Bộ	1	
4	Bộ kiểm tra rò khí, dầu của bộ làm kín trục của trục bộ nén cấp 1/2/3	BREATHER 1420090136		Bộ	3	
5	Bộ làm kín trục của trục bộ nén cấp 1/2	ZH4000 AIR SEAL KIT STG 1/2 2906903400		Bộ	2	
6	Bộ vật tư kiểm tra hộp bánh răng	GEARBOX INSPECTION KIT 2906903300		Bộ	1	
7	Bộ làm kín trục của trục bộ nén cấp 3	ZH4000 AIR SEAL KIT STG 3 2906903500		Bộ	1	
8	Bộ vật tư sửa chữa bảo dưỡng van 1 chiều	6 CHECK VALVE KIT 2906054000		Bộ	1	
9	Bộ vật tư kiểm tra cánh bộ nén	ZH4000 IMPELLER INSPECTION KIT 2906903200		Bộ	1	
10	Bộ vật tư làm kín trục dẫn động	ZH4000 DRIVE SHAFT SEAL KIT 2906903800		Bộ	1	
11	Bộ bạc đuôi trục của trục bộ nén cấp 3	ZH4000 BEAR.KIT FREE END SHAFT 2906903700		Bộ	1	
12	Bộ đệm cao su của các cụm nối cổ đầu vào, ra của các bộ nén	ZH4000 VICTAULIC PIPECOUPL.KIT 2906904000		Bộ	1	



STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
13	Bộ vật tư sửa chữa bơm dầu chính	ZH4000 MAIN OIL PUMP KIT 2906904400	Sửa chữa lớn máy nén khí ly tâm D-01R1S001a Thuộc phân xưởng nước khí nén và môi trường	Bộ	1	
14	Bộ vật tư sửa chữa bộ khử dầu dạng sương	OIL DEMISTER SERV.KIT 2906904500		Bộ	1	
15	Bộ vật tư sửa chữa van điều khiển nhiệt cho dầu bôi trơn	AMOT THERMOSTATIC VALVE KIT 2906907701		Bộ	1	
16	Bộ bảo dưỡng bộ làm mát dầu	(OIL COOLER KIT 2906902900)		Bộ	1	
17	Bộ bảo dưỡng bộ làm mát cấp 1	(INTERCOOLER SERVICE KIT 2906904100)		Bộ	2	
18	Bộ lọc dầu bôi trơn	SPARE OIL FILTER ELEMENT 1621875099		Bộ	1	
19	Bộ vật tư bạc làm kín trục dẫn động	DRIVE SHAFT SEAL BEARING 2906903900		Bộ	1	
20	Bộ điều khiển	KIT ELECTRONIKON MK4-MK5 2230501814		Bộ	1	
21	Bộ nguồn	POWER SUPPLY 1089070104		Cái	2	
22	Bộ truyền động	ACTUATOR 1623287300		Cái	2	
23	Bộ điều khiển	CONTROLLER 1623287302		Cái	2	
24	Bó dây điện	WIRE HARNESS 1623911900		Cái	2	
25	Bộ nguồn	CABLE COMM 0995521041		Cái	2	
26	Tiếp điểm	CONTACT 1088000052		Cái	2	
27	Tiếp điểm	CONTACT 1088000053		Cái	2	
28	Tiếp điểm	CONTACT	Sửa chữa lớn	Cái	2	

066
NH
AN
EP THA
N VIỆT
Y NHỎ
NG-TK
P-T.D

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		1088000041	máy nén khí ly tâm D-01R1S001a Thuộc phân xưởng nước khí nén và môi trường			
29	Cần gạt	LEVER 1623210600		Cái	1	
30	Vít vai	SCREW SHOULDER 0223400059		Cái	1	
31	Đai ốc M6	NUT M6 0266210800		Cái	1	
32	Khớp nối truyền động	COUPLING DRIVE 1623210800		Cái	1	
33	Giá đỡ	BRACKET 1623211100		Cái	1	
34	Vít	SCREW: .312-18X .75L 0144324603		Cái	8	
35	Bộ nguồn	LOCK WASHER(A) 8.5 X 15 X 0.8 0333312700		Cái	8	
36	Giá đỡ	BRACKET 1623211400		Cái	1	
37	Khớp nối truyền động	COUPLING DRIVE 1623211300		Cái	1	
38	Van bướm	VALVE BUTTERFLY DN100 HP 1624824400		Cái	1	
39	Dầu máy nén khí	ROTO H-PLUS 20L 2908850700		Can	11	

Phụ lục 2: Mẫu biểu báo giá

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Thời gian bảo hành	Thời gian, tiến độ cung cấp	Giấy tờ kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1												
2												
3												
	Tổng cộng trước thuế:											
	Thuế GTGT:											
	Tổng cộng sau thuế:											
	Bằng chữ:.....											

Yêu cầu khác: Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 45 ngày.